TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIÊN DU
TỈNH BẮC NINH

Bản án số 10/2023/HNGĐ-ST
Ngày 18 - 01 -2023
V/v tranh chấp hôn nhân
và gia đình

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIÊN DU

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Xuân Phong

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hữu Thắng

Bà Lê Thị Xuân

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Lụa - Thư ký tòa án

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du: Bà Nguyễn Hương Giang- Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 18 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiên Du tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhan và gia đình thụ lý số: 74/TLST-HNGĐ ngày 02/12/2022 về tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 06/01/2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1997. Xin vắng mặt

Bị đơn: Anh Đặng Ngọc H, sinh năm 1996. Xin vắng mặt

Địa chỉ: Thôn X, xã L, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án chị Nguyễn Thị N trình bày:

Chị kết hôn với anh Đặng Ngọc H ngày 23/12/2020 và có đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh. Trước khi kết hôn hai bên được tự do tìm hiểu không bị ép buộc.

Quá trình chung sống hai vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do anh H chơi bời không quan tâm đến gia đình; Anh H hay uống rượu và đánh đập chị. Tháng

5/2022 chị đã bỏ về nhà mẹ đẻ sinh sống đến tháng 11/2022 vợ chồng có nói chuyện và chị về nhà chồng sinh sống nhưng anh H vẫn tiếp tục đánh đập chị và hiện nay chị bỏ về nhà mẹ đẻ sinh sống. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn chị đề nghị được ly hôn với anh H.

Về con chung: Vợ chồng có con chung là cháu Đặng Tuệ N, sinh ngày 28/8/2021. Hiện cháu N đang ở với chị. Ly hôn chị đề nghị được nuôi dưỡng cháu và không yêu cầu anh Hân phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không yêu cầu.

Về công nợ: Không yêu cầu.

Hiện nay chị bán thuốc mức lượng khoảng 7.000.000đ đến 8.000.000đ/tháng.

Phía bị đơn anh Đặng Ngọc H trình bày: Anh nhất trí với chị N về điều kiện kết hôn nhưng mâu thuẫn vợ chồng do vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm và chị N đã bỏ về nhà mẹ đẻ sinh sống từ tháng 5 năm 2022. Từ khi vợ chồng sống ly thân không còn quan tâm, chăm sóc và không còn liên lạc với nhau. Nay chị N xin ly hôn anh đồng ý.

Về con chung: Vợ chồng có con chung là cháu Đặng Tuệ N, sinh ngày 28/8/2021. Ly hôn anh đồng ý để chị N chăm sóc, nuôi dưỡng cháu.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay chị Nguyễn Thị N có đơn xin vắng mặt và giữ nguyên quan điểm được xin ly hôn với anh Hân.

Về con chung: Vợ chồng có con chung là cháu Đặng Tuệ N, sinh ngày 28/8/2021. Ly hôn chị đề nghị được nuôi dưỡng cháu và không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung

Về tài sản chung, công nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Anh Đặng Ngọc H xin vắng mặt. Tại lời khai anh H đồng ý ly hôn với chị N; về con chung: Anh đồng ý để chị N chăm sóc, nuôi dưỡng cháu N. Về tài sản chung, công nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án

kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đảm bảo đúng quy định pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Điều 28, 35, 39, 147, 227 Bộ luật TTDS; Áp dụng các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 giải quyết cho chị N được ly hôn với anh H.

Về con chung: Giao cháu Đặng Tuệ N, sinh ngày 28/8/2021 cho chị Nguyễn Thị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh H có quyền thăm nom con chung. Vấn đề cấp dưỡng các đương sự không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

Về tài sản chung, công nợ các đương sự không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị N phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1]. Theo đơn khởi kiện và yêu cầu tại phiên tòa Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án *"Ly hôn"* do nguyên đơn chị Nguyễn Thị N khởi kiện đối với bị đơn anh Đặng Ngọc H ở thôn X, xã L, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh. Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh.

Về thủ tục tố tụng:

[2]. Về quan hệ hôn nhân:

Chị Nguyễn Thị N kết hôn với anh Đặng Ngọc H ngày 23/12/2020 (Giấy chứng nhận kết hôn số 95/2020) và có đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh theo đúng quy định của pháp luật là hôn nhân hợp pháp cần chấp nhận. Trước khi kết hôn hai bên được tự do tìm hiểu không bị ép buộc.

Theo chị N thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do anh Hân chơi bời không quan tâm đến gia đình; Anh H hay uống rượu và đánh đập chị. Tháng 5/2022 chị đã bỏ về nhà mẹ đẻ sinh sống đến tháng 11/2022 vợ chồng có nói chuyện và chị

về nhà chồng sinh sống nhưng anh H vẫn tiếp tục đánh đập chị và hiện nay chị bỏ về nhà mẹ đẻ sinh sống. Theo anh Hân thì vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm sống và chị N đã bỏ về nhà mẹ đẻ sinh sống từ tháng 5/2022 vợ chồng không còn quan tâm đến nhau. Xét thấy, vợ chồng chị N, anh H không còn quan tâm đến nhau, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được và anh H cũng đồng ý ly hôn nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị N, giải quyết cho hai người được ly hôn để đảm bảo cuộc sống riêng của mỗi người là phù hợp với pháp luật.

Về con chung: Vợ chồng có con chung là cháu Đặng Tuệ N, sinh ngày 28/8/2021. Hiện tại cháu đang ở với chị N. Ly hôn chị N có nguyện vọng nuôi dưỡng cháu. Xét thấy cháu N hiện đang ở với chị N và cháu N dưới 36 tháng tuổi. Mặt khác, anh Hân cũng đồng ý để chị N nuôi dưỡng cháu nên giao cho chị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu N là phù hợp. Anh H có quyền thăm nom con chung. Vấn đề cấp dưỡng các đương sự không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

Về tài sản chung, công nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị N phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, 227, 228, 266, 271, 272 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí tòa án, xử:

1. Về quan hệ vợ chồng: Chị Nguyễn Thị N được ly hôn anh Đặng Ngọc H.

2. Về con chung: Giao cháu Đặng Tuệ N, sinh ngày 28/8/2021 cho chị Nguyễn Thị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Đặng Ngọc H có quyền thăm nom con chung theo quy định mà không ai được cản trở. Vấn đề cấp dưỡng không yêu cầu nên không xem xét.

3. Về tài sản chung, công nợ: Không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị N phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp 300.000đ theo biên lai thu số AA/2021/0002299 ngày 01/12/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tiên Du.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án hoặc niêm yết công khai theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND huyện Tiên Du
- Chi cục THADS huyện Tiên Du;
- UBND xã L (Số 95/2020);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Ngô Xuân Phong

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Xuân Phong

Nguyễn Hữu Thắng – Lê Thị Xuân